

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **114/2020/HS-ST**
Ngày 18/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Bình Luyến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Ngọc Tường và bà Nguyễn Thị Sinh

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Hoàng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, tỉnh PT, tham gia phiên toà: Ông Đoàn T Anh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12, 18 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 97/2020/HSST ngày 17/7/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 406/2020/QĐXXST-HS ngày 27/7/2020, đối với các bị cáo:

1. **Cao Văn T**, sinh ngày 10/02/1975; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 4, xã HL, thành phố VT, tỉnh PT; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 01/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Cao Văn D (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị L; Vợ: Nguyễn Thị Lan H; Con: 02 con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền án: 01 Tại bản án số 36 ngày 26/3/2013, Tòa án nhân dân thành phố VT xử phạt 7 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2012. Chấp hành xong ngày 24/11/2017; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 94 ngày 13/11/1997 Tòa án nhân dân thành phố VT, xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội trộm cắp tài sản; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/4/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh PT. Bị cáo có mặt.

2. **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 14/5/1979; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 2, xã HL, thành phố VT, tỉnh PT; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 01/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Kim T (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị S; Vợ: Trương Thị T; Con: 03 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/4/2020 đến ngày 28/4/2020, được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Bị cáo tại ngoại có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 10 giờ 40 phút, ngày 25/4/2020, tại khu 5, xã HL, thành phố VT. Công an thành phố VT bắt quả tang Nguyễn Văn T, sinh năm 1979, trú tại khu 2, xã HL, thành phố VT, có hành vi tàng trữ 01 gói giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng bên trong có chất bột cục màu trắng. Ngay tại chỗ T khai nhận đó là ma túy Heroine, T tàng trữ nhằm mục đích để bán. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ, niêm phong đối với gói giấy trên. Ngoài ra còn thu giữ của T 01 điện thoại di động FPT-X15 có số Imei 980027002311907, kèm sim số 0396.021.422

Về nguồn gốc ma túy thu giữ khi bắt quả tang, Nguyễn Văn T khai nhận: Khoảng 7 giờ ngày 22/4/2020, T một mình đi bộ ra khu vực bờ đê thuộc khu 2, xã HL, thành phố VT, gặp Cao Văn T, sinh năm 1975, trú tại khu 4, xã HL, mua được của T 01 gói ma túy Heroine được gói bên ngoài bằng giấy mặt ngoài và mặt trong đều màu trắng với giá 200.000đ. Sau khi mua được ma túy, T mang về nhà tách lấy một ít để sử dụng cho bản thân, phần ma túy còn lại T chia thành hai phần: 01 phần gói bằng giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng; 01 phần gói bằng giấy hai mặt đều màu trắng với mục đích ai hỏi mua sẽ bán với giá 200.000đ/gói. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày 22/4/2020, T đang ở nhà thì Nguyễn Ngọc Minh, sinh năm 1986, trú tại khu 3, xã HL gọi điện thoại tới hỏi mua 200.000đ tiền ma túy, T đồng ý bán và hẹn Minh ra khu vực nghĩa trang thuộc khu 5, xã HL, thành phố VT để giao nhận ma túy. Sau đó T đi bộ ra chỗ hẹn gặp Minh, Minh đưa cho T 200.000đ, T cầm tiền và đưa lại cho Minh 01 gói ma túy được gói bên ngoài bằng giấy hai mặt đều màu trắng, Minh cầm gói ma túy đi sử dụng hết còn T đi về nhà. Khoảng 10 giờ ngày 25/4/2020, T mang theo gói ma túy còn lại đi ra khu vực nghĩa trang với mục đích ai hỏi mua sẽ bán thì bị Công an thành phố VT bắt quả tang như đã nêu trên.

Căn cứ lời khai của T, CQĐT đã tiến hành lấy lời khai và cho đối chất giữa T và T. T đã thừa nhận việc bán ma túy cho T như T đã khai. Nguồn gốc số ma túy này, T khai nhận vào khoảng 9h30 ngày 09/4/2020, T đi bộ ra khu vực bến đò thuộc khu 3, xã HL, thành phố VT. Tại đây T gặp một người nam giới tên là Bình và hỏi mua được của Bình 01 gói ma túy với giá 150.000đ. Sau khi mua được ma túy, đến ngày 22/4/2020 T đã bán gói ma túy trên cho T với giá 200.000đ.

Sau khi bán ma túy cho T như trên đến khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 25/4/2020, tại khu 3, xã HL, thành phố VT, Công an thành phố VT bắt quả tang Cao Văn T có hành vi tàng trữ 01 gói giấy mặt ngoài nhiều màu sắc có chữ in màu đen, mặt trong màu trắng, bên trong có 05 gói giấy nhỏ trong đó: 04 gói giấy mặt ngoài có hoa văn nhiều màu sắc, mặt trong màu trắng; 01 gói giấy mặt ngoài màu nâu có chữ in màu đen, mặt trong màu trắng, bên trong cả 05 gói đều có chất bột cục màu trắng, T khai nhận là ma túy Heroine đang mang đi bán với giá 200.000đ/gói. Ngoài ra còn thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có số Imei 35774.810722.0173 kèm sim số 0387.250.744 và số tiền 500.000đ.

Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ khi bị bắt quả tang, T khai nhận: Khoảng 12 giờ, ngày 25/4/2020, T một mình đi bộ ra khu vực bến đò thuộc khu 3, xã HL,

thành phố VT gặp Bình và mua của Bình 01 gói ma túy Heroine được gói bên ngoài bằng giấy mặt ngoài và mặt trong đều màu trắng với giá 700.000. Sau khi mua được ma túy, T không sử dụng mà chia thành 05 phần, gói vào 05 mảnh giấy đã chuẩn bị từ trước rồi gói chung vào một mảnh giấy một mặt nhiều màu sắc có chữ in màu đen, một mặt màu trắng cất giấu trong người. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, T cầm theo số ma túy đi ra khu vực bờ đê thuộc khu 3, xã HL, để bán thì bị bắt quả tang.

Cơ quan điều tra, đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn T và Cao Văn T. Tại bản kết luận giám định số 467/KLGĐ ngày 28/4/2020 và 468/KLGĐ ngày 30/4/2020, của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh PT kết luận:

“Mẫu chất bột, cục màu trắng trong bì niêm phong (thu của Nguyễn Văn T) gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,146 gam Loại: Heroine”.

“Mẫu chất bột, cục màu trắng gửi đến giám định (thu của Cao Văn T) là ma túy, có khối lượng: 0,354 gam. Loại: Heroine”.

* Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự: 09, Nghị định 73 ngày 15/5/2018 của Chính Phủ. Hoàn lại đối tượng giám định 0,017 gam (thu của Nguyễn Văn T) và 0,295 gam (thu của Cao Văn T) chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Tại bản cáo trạng số: 109/CT-VKSVT ngày 16 tháng 7 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, truy tố bị Cao Văn T về tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn T về tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”*, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên rút một phần quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào: Khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo T; Khoản 1 Điều 251, điểm s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo T; Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên bố bị cáo Cao Văn T và bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”*;

- Xử phạt: Bị cáo Cao Văn T từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 25/4/2020.

Về hình phạt bổ sung: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen cũ, số IMEI: 357748107220173 và số tiền 500.000 đồng, thu giữ của bị cáo T.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính ngày thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ (Tạm giữ từ ngày 25/4/2020 đến ngày 28/4/2020).

* Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 bì niêm phong có số 467/KLGD, 468/KLGD của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh PT hoàn trả và 02 sim điện thoại (sim số 0396021422 thu giữ của bị cáo T, sim số 0387250744 thu giữ của bị cáo T) .

- Tịch thu bán sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động FPT-X15, số IMEI: 980027002311907 thu giữ của bị cáo T.

- Buộc bị cáo T, bị cáo T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng, để sung vào ngân sách nhà nước.

Trong quá trình điều tra và tại phiên những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì khác về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố VT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và vật chứng cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện như sau: Hồi 18 giờ 30 phút, ngày 25/4/2020, tại khu 3, xã HL, thành phố VT, tỉnh PT, Cao Văn T đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 05 gói ma túy có khối lượng 0,354 gam chất ma túy, loại Heroine với mục đích để bán, thì bị Tổ công tác Công an thành phố VT, tỉnh PT phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Ngoài ra, quá trình điều tra xác định vào khoảng 07 giờ ngày 22/4/2020, Cao Văn T đã bán trái phép 0,146 gam ma túy loại Heroin cho Nguyễn Văn T với giá 200.000đ. Và vào hồi 10 giờ 40 phút, ngày 25/4/2020, tại khu 5, xã HL, thành phố VT, Nguyễn Văn T đang có hành vi tàng trữ 01 gói ma túy, có khối lượng 0,146 gam loại Heroin mục đích để bán thì bị Công an thành phố VT phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Ngoài ra, quá trình điều tra xác định vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 22/4/2020 tại khu 5, xã HL, thành phố VT, Nguyễn Văn T đã bán trái phép 01 gói ma túy Heroin cho Nguyễn Ngọc Minh thu được số tiền 200.000đ. Bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội mua bán trái phép chất ma túy là tổng khối lượng ma túy bị cáo đã bán cho T và khối lượng ma túy tàng trữ để bán là 0,518 gam, loại Heroin. Bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng là 0,146 gam, loại Heroin.

Hành vi nêu trên của bị cáo Cao Văn T và bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự;

Tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

[3]. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc loại tội phạm nghiêm trọng. Hành vi nêu trên của các bị cáo không những đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo đều nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do vậy cần phải xử lý thật nghiêm minh trước pháp luật.

Tuy nhiên trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng:

Đối với bị cáo T: Trước lần phạm tội này bị cáo đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo toàn bộ hành vi phạm tội; Bồ đề của bị cáo T được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xong xét thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, vì vậy, cần xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn trên mức khởi điểm của khung hình phạt và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo cải tạo thành một người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội là phù hợp.

Đối với bị cáo T: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra phát hiện, điều tra tội phạm (Công văn số: 521/CV-CQĐT ngày 14/7/2020, của Cơ quan CSĐT Công an thành phố VT); Bồ đề của bị cáo T được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt hình phạt tù có thời hạn dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cũng đủ giáo dục, cải tạo bị cáo và để cho bị cáo được sửa chữa lỗi lầm và thấy được sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội thật sự biết ăn năn hối cải.

Về hình phạt bổ sung:

- Đối với bị cáo T, có các tài sản bị thu giữ gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen cũ, số IMEI: 357748107220173 và số tiền 500.000 đồng. Nên áp dụng khoản 5 điều 251 của Bộ luật hình sự, tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng và 01 chiếc điện thoại đã thu giữ là phù hợp.

- Đối với bị cáo T, Cơ quan điều tra đã xác minh bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

Đối với người đàn ông tên Bình đã bán ma túy cho T, tại bến đò thuộc khu 3, xã HL, thành phố VT, do T không quen biết và không biết địa chỉ ở đâu, ngoài lời khai của T không có căn cứ nào khác, do vậy Cơ quan điều tra không đủ căn cứ điều tra làm rõ là phù hợp.

Đối với Nguyễn Ngọc Minh là người mua ma túy của T và đã sử dụng hết; Do vậy, Cơ quan điều tra đã chuyển Công an thành phố VT xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- Ma túy là vật mà Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành. Vì vậy, cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đựng trong 02 bì niêm phong có số 467/KLGD, 468/KLGD của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh PT hoàn trả sau giám định là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động FPT-X15, số IMEI: 980027002311907 thu giữ của bị cáo T. Đây là chiếc điện thoại bị cáo dùng để liên lạc bán ma túy cho Minh, cần tịch thu bán sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

- Đối với số tiền 200.000 đồng, bị cáo T bán ma túy cho bị cáo T và số tiền 200.000 đồng, bị cáo T bán ma túy cho Minh mà có nên cần buộc bị cáo T và bị cáo T phải nộp mỗi bị cáo là 200.000 đồng, để sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

- Đối với 02 sim điện thoại (sim số 0396021422 thu giữ của bị cáo T, sim số 0387250744 thu giữ của bị cáo T) không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố VT, tỉnh PT tại phiên tòa là có căn cứ cần chấp nhận.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

V× c, c lĩ trªn,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 251, điểm s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo T; Khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo T; khoản 2 Điều 298, khoản 1 Điều 325, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố bị cáo Cao Văn T và bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Cao Văn T **03 (Ba)** năm **06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 25/4/2020.

Về hình phạt bổ sung: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen cũ, số IMEI: 357748107220173 và số tiền 500.000 đồng, thu giữ của bị cáo T.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T **09 (Chín)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án. Nhưng được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 25/4/2020 đến ngày 28/4/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

* Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đựng trong 02 bì niêm phong có số 467/KLGD, 468/KLGD của phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh PT hoàn trả sau giám định và 02 sim điện thoại (sim số 0396021422 thu giữ của bị cáo T, sim số 0387250744 thu giữ của bị cáo T).

- Tịch thu bán sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động FPT-X15, số IMEI: 980027002311907 thu giữ của bị cáo T.

- Buộc bị cáo T, bị cáo T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng, để sung vào ngân sách nhà nước.

(Theo Biên lai thu tiền số: AA/2018/0000684 ngày 06/8/2020 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố VT, tỉnh PT).

* Về án phí: Buộc bị cáo Cao Văn T và bị cáo Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh PT;
- VKSND tỉnh PT;
- VKSND TP.VT;
- Công an tỉnh PT;
- Công an TP.VT;
- Sở Tư Pháp tỉnh PT;
- Chi cục THA TP.VT;
- Hồ sơ THA HS;
- UBND nơi các bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, AV.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bình Luyện